

NHỮNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TIẾP TỤC ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA

PHẠM NGỌC QUANG *

Thực tiễn gần 20 năm đổi mới toàn diện đất nước, nhất là trong việc đổi mới hệ thống chính trị, chúng ta đã tiến những bước quan trọng. Trước yêu cầu mới, việc tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị càng trở nên bức thiết. Trong rất nhiều vấn đề, ở đây, chúng tôi trình bày một số điều kiện cần thiết bảo đảm tiếp tục sự thành công của công việc hệ trọng đó.

Điều kiện hàng đầu là: Nhận thức, vận dụng đúng đắn quy luật đổi mới và phát triển của hệ thống chính trị ở nước ta, tôn trọng quy luật đó, lấy đó làm cơ sở xuất phát để hoạch định chiến lược đổi mới hệ thống chính trị một cách đúng đắn.

Xét về chức năng, hệ thống chính trị ở nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; theo đó, đổi mới hệ thống chính trị nhằm từng bước xác lập, hoàn thiện và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân. Với ý nghĩa đó, việc không ngừng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm cho những giá trị dân chủ ngày một sâu sắc, thấm đượm vào mọi hoạt động của công dân, mọi tổ chức chính trị - xã hội, như một xu thế tất yếu, nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở nước ta.

Với tư cách là lực lượng lãnh đạo công cuộc đổi mới nói chung, đổi mới hệ thống chính trị nói riêng, Đảng ta xác định chiến lược đổi mới hệ thống chính trị một cách đúng đắn, lấy việc thúc đẩy dân chủ hóa hệ thống chính trị làm "sợi chỉ đỏ" xuyên suốt, mang tâm chỉ đạo mọi chủ trương, biện pháp đổi mới toàn bộ hệ thống chính trị nhằm làm cho dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự trở thành bản chất của hệ thống chính trị nước ta. Trong hệ thống chính trị, Nhà nước là "trụ cột". Trong điều kiện cụ thể ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là

* GS. TS. Hội đồng Lý luận Trung ương.

đảng duy nhất cầm quyền, với vị thế vừa là một bộ phận cấu thành hệ thống chính trị, nhưng lại là lực lượng lãnh đạo hệ thống đó và toàn xã hội nói chung. Do vậy, nói tới hệ thống chính trị ở nước ta, "nhân tố cơ bản" chính là Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc xác định như vậy có tầm quan trọng về mặt nguyên tắc, nó không những chỉ rõ bản chất chính trị - giai cấp của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, mà còn chỉ ra phương hướng chủ yếu cần tác động nhằm dân chủ hóa hệ thống chính trị. Để hệ thống chính trị của chúng ta thực sự mang bản chất dân chủ, một mặt, dân chủ phải trở thành thuộc tính cốt lõi của mọi nhân tố cấu thành và mối quan hệ qua lại giữa các nhân tố đó; và mặt khác, Đảng Cộng sản Việt Nam phải trở thành tấm gương về dân chủ, mối quan hệ lãnh đạo của Đảng đối với các bộ phận còn lại của hệ thống chính trị phải là mối quan hệ mẫu mực về dân chủ. Tất nhiên, toàn bộ điều đó phải được tổ chức với những bước đi thích hợp: kết hợp chặt chẽ giữa sự đột phá đổi mới hệ thống chính trị, dân chủ hóa nó từ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở với sự chủ động, sáng tạo, tích cực của các thiết chế tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp trung ương.

Từ thực tiễn thành công qua gần 20 năm đổi mới và phát triển hệ thống chính trị nước ta, có thể khẳng định: nguyên nhân cơ bản là chúng ta từng bước hội đủ ba điều kiện: sự đòi hỏi cao độ của toàn xã hội; tầm nhìn và ý chí chiến lược của Đảng; những thử nghiệm năng động, có tính đột phá ở cấp cơ sở. Trong đó, điều kiện thứ ba có vai trò đặc biệt năng động, có tác động thúc đẩy rất mạnh tới sự chín muồi của hai điều kiện đầu. Do vậy, sự năng động và những thử nghiệm có tính đột phá trong đổi mới hệ thống chính trị cấp cơ sở có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc đẩy nhanh tốc độ đổi mới hệ thống chính trị nước ta. Song, cũng không thể tuyệt đối hóa một cách phiến diện sự đột phá từ cơ sở.

Những đột phá từ cơ sở nếu không có sự quan tâm của cấp trên cơ sở, đặc biệt là của cấp trung ương, thì hoặc nó sẽ bị loại trừ, hoặc không được định hướng đúng đắn từ giác độ vĩ mô có thể gây phản tác dụng. Sự đổi mới của hệ thống chính trị cấp trên cơ sở vừa là điều kiện, vừa là tiền đề để có thể phát huy những đột phá đúng đắn từ cơ sở. Hơn nữa, sự đổi mới của hệ thống chính trị cấp trên cơ sở còn có tác dụng chỉ đạo đổi mới hệ thống chính trị ở cơ sở cũng như ở cấp trên cơ sở, tạo điều kiện cho những đổi mới tiếp theo và đồng bộ ở tất cả các cấp. Nói cách khác, kết hợp đúng đắn, hài hoà giữa đột phá từ cơ sở với đột phá từ cấp trên, bảo đảm sự phát triển, sự đổi mới ở trong các mối quan hệ tương hỗ giữa các cấp là một động lực mạnh mẽ cho đổi mới tổng thể hệ thống chính trị ở nước ta.

Thực tiễn cũng cho thấy, bước đi trong chiến lược đổi mới hệ thống chính trị còn bao hàm việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ về trật tự bước đi, mức độ đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

Trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, từ nhận thức tính đúng đắn và vô cùng nhạy cảm của lĩnh vực chính trị, của đổi mới hệ thống chính trị, chúng

ta đã tập trung trước hết vào đổi mới trên lĩnh vực kinh tế. Nhưng điều đó không có nghĩa chúng ta không đổi mới trên lĩnh vực chính trị, trước hết là tư duy chính trị trên lĩnh vực kinh tế. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không thể ra đời, nếu tư duy về nền kinh tế hiện vật mang nặng tính tự cung tự cấp, khép kín, quan liêu, bao cấp... không bị phê phán, không bị loại bỏ; nếu tư duy chính trị không chấp nhận có sự dung hợp hữu cơ giữa quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội với tính tất yếu khách quan của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới tư duy kinh tế của thời kỳ phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một tất yếu từ yêu cầu phát triển của thực tiễn, nhưng lại mang tầm chỉ đạo chiến lược đối với thực tiễn đổi mới kinh tế.

Mặt khác, không thể đồng nhất đổi mới tư duy chính trị về kinh tế với đổi mới toàn diện hệ thống chính trị - cả về tổ chức, phương thức hoạt động và cán bộ của hệ thống đó. Trong khi nhận thức đúng những thành tựu mà chúng ta đạt được trong đổi mới hệ thống chính trị, cũng dễ nhận ra rằng, xét trên nhiều phương diện (cả về tư duy lẫn tổ chức bộ máy, phong cách hoạt động...), hầu hết các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay còn chưa ngang tầm với đòi hỏi tiếp tục đổi mới trên lĩnh vực kinh tế và các lĩnh vực khác của xã hội. Sự chậm trễ trong đổi mới hệ thống chính trị đã làm xuất hiện một số nhân tố từ hệ thống chính trị có tác động kìm hãm sự đổi mới trên lĩnh vực kinh tế. Đã đến lúc cần đồng bộ hóa hơn nữa việc đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới kinh tế; bảo đảm tính đồng bộ trong đổi mới cả ba phương diện của hệ thống chính trị: đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức bộ máy, đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách làm việc của tất cả các nhân tố cấu thành hệ thống chính trị cùng mối quan hệ giữa các nhân tố đó.

Trong những vấn đề đó, đổi mới tổ chức và hoạt động của Đảng là khâu đột phá, có ý nghĩa quyết định đối với đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Đây có thể xem là *điều kiện thứ hai* trong đổi mới hệ thống chính trị.

Trong hệ thống chính trị, đời sống của Đảng in đậm dấu ấn lên đời sống của cả hệ thống chính trị. Do vậy, để có hệ thống chính trị mang tính dân chủ, điểm then chốt là phải tăng cường dân chủ trong Đảng. Ngay từ những ngày đầu khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh đã xem quan liêu, xa rời quần chúng là một trong hai nguy cơ lớn của Đảng. Trước lúc "đi xa", trong Di chúc của mình, Hồ Chí Minh căn dặn: "Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi".

Thấm nhuần sâu sắc những chỉ dẫn đó, Đảng ta đã luôn chăm lo xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng trên cơ sở thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhờ vậy, dân chủ trong Đảng không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh của tổ chức đảng, của từng đảng viên. Vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng trong cách mạng được giữ vững một phần quan trọng là nhờ thành quả đó. Việc làm cho Đảng thực sự là biểu tượng về dân chủ là vấn đề cốt tử để tiếp tục dân chủ hóa hệ thống chính trị.

Xét từ phương diện thúc đẩy quá trình đổi mới hệ thống chính trị, dân chủ trong Đảng góp phần: Một là, phát huy trí tuệ tập thể, khai thác triệt để mọi trí tuệ, sáng kiến của từng đảng viên, từng cấp bộ đảng, tạo nên trí tuệ và sức mạnh tập thể của Đảng và cả hệ thống chính trị. Hai là, hướng tới sự tập trung, phục vụ cho sự tập trung, nâng cao chất lượng các quyết định và sự lãnh đạo tập trung, phát huy sức mạnh của tập trung, bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động lãnh đạo của Đảng, trong hoạt động của hệ thống chính trị. Ba là, góp phần phát huy dân chủ trong bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương, phát huy dân chủ trong toàn bộ hệ thống chính trị. Bốn là, tạo điều kiện cơ bản thực hiện dân chủ trong đời sống xã hội và hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo động lực cho dân chủ trong hệ thống chính trị phát triển đúng hướng và lành mạnh. Năm là, sự lãnh đạo của Đảng đối với các thành phần khác cấu thành hệ thống chính trị sẽ được thực hiện bằng phương pháp dân chủ, trên cơ sở phát huy dân chủ.

Để tăng cường dân chủ trong Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần có ý thức tự giác, trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân; có trình độ, hiểu biết lý luận và am hiểu thực tiễn, có khả năng vận dụng sáng tạo, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, thực sự vì nhân dân.

Khi dân chủ trong Đảng được tăng cường, thì dân chủ trong hệ thống chính trị sẽ phát huy tác dụng. Mang trong mình bản chất dân chủ, Đảng biết tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, lấy đó làm cơ sở để hoạch định và tổ chức thực hiện các quyết định của mình. Đường lối, chính sách được hoạch định trên cơ sở đó là một biểu hiện quan trọng quyền lực nhân dân đối với sự phát triển xã hội. Đảng biết "dựa vào dân để sửa chính sách", "sửa cán bộ" của mình. Bằng cách đó, nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng Đảng về chính trị, tổ chức và cán bộ. Quyền lực của nhân dân trong mối quan hệ hữu cơ với Đảng được tăng cường. Đảng tôn trọng Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lãnh đạo các tổ chức đó cụ thể hóa, thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng mà không bao biện, làm thay. Nhờ vậy, vị trí, vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đối với sự phát triển xã hội được tăng cường, thông qua đó, nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Điều kiện thứ ba cần có là phải có sự ủng hộ và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân vào quá trình đổi mới hệ thống chính trị.

Khẳng định vai trò là chủ xã hội của nhân dân, Hồ Chí Minh xác định vị thế, tư cách chủ thể xã hội, chủ thể hệ thống chính trị của nhân dân - "dân là gốc", "dân là chủ", "dân làm chủ". Để ngăn chặn, đẩy lùi những hành vi gây tác hại tới quyền dân chủ của nhân dân, theo Hồ Chí Minh, các quyền đó phải được thể chế hóa thành Hiến pháp, pháp luật và được thực hiện bằng những thiết chế tương ứng của Nhà nước. Do vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa trước hết và chủ yếu được thực hiện bằng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo.

Trong khi coi trọng vai trò to lớn của hình thức dân chủ trực tiếp, chúng ta cũng thấy dân chủ đại diện được thực hiện thông qua những đoàn thể chính trị - xã hội phù hợp với các cộng đồng dân cư, có vai trò cực kỳ quan trọng. Sức mạnh của nhân dân trong tổ chức sẽ được nâng lên gấp bội. Như vậy, tính tất yếu dân chủ hóa tất cả các bộ phận cơ bản cấu thành hệ thống chính trị và hình thức thực hiện dân chủ cũng nảy sinh từ chính yêu cầu dân chủ của nhân dân. Các thiết chế đó vận hành được cũng là nhờ nhân dân. Từ cuộc sống hằng ngày của nhân dân, họ biết rõ những gì trong tổ chức, vận hành của hệ thống chính trị có tác động tích cực, những gì mang tính tiêu cực ngăn cản phát huy quyền làm chủ của mình, từ đó đề xuất những giải pháp thích hợp để hoàn thiện hệ thống chính trị trên tất cả mọi phương diện của nó, làm cho quyền lực của mình được thực hiện tốt hơn.

Điều đó đòi hỏi mọi hoạt động của các thiết chế quyền lực và các cá nhân có phận sự trong các thiết chế đó phải được đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân. Các cơ quan và cá nhân đại diện cho nhân dân có nghĩa vụ báo cáo trước nhân dân mọi hoạt động liên quan tới lợi ích của nhân dân; nhân dân có quyền chất vấn và các cá nhân, các cơ quan tương ứng có nghĩa vụ trả lời một cách trung thực. Tất cả những điều đó đều có tác động tích cực tới đổi mới hệ thống chính trị ở mọi cấp độ, mọi nhân tố cấu thành nó.

Điều kiện thứ tư: Sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, quyết tâm và trách nhiệm đổi mới của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Đổi mới hệ thống chính trị là kết quả hoạt động tự giác của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng có vai trò quyết định trong việc tạo lập, định hướng hoạt động của hệ thống chính trị vào việc đổi mới chính hệ thống đó, khắc phục sự bất cập của các yếu tố cấu thành hệ thống chính trị trước yêu cầu dân chủ ngày càng cao của nhân dân.

Cùng với việc bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, việc tham gia tích cực, tự giác cùng quyết tâm cao độ của các đoàn thể chính trị - xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng có vai trò đặc biệt quan trọng trong đổi mới hệ thống chính trị. Vì bản thân các đoàn thể đó là những bộ phận cấu thành hệ thống chính trị, và cũng là những thiết chế chủ yếu mà thông qua đó, nhân dân tham gia vào việc đổi mới hệ thống chính trị.

Khi xét mối quan hệ giữa các đoàn thể chính trị - xã hội và hệ thống chính trị, chúng ta thấy, ở đây có sự tác động qua lại: mỗi bộ phận cấu thành mạnh thì cả hệ thống sẽ mạnh; hệ thống chính trị mạnh sẽ có tác động thúc đẩy đối với các bộ phận cấu thành của nó. Liên quan tới vấn đề đang được xem xét ở đây, chúng ta chú ý tới phương diện thứ nhất: bộ phận mạnh tạo ra hệ thống mạnh. Sự tự đổi mới của các đoàn thể chính trị - xã hội làm cho các đoàn thể đó ngày càng mạnh lên là điều kiện để hệ thống chính trị mạnh lên. Mỗi đoàn thể mạnh sẽ có khả năng to lớn trong việc quy tụ mọi thành viên trong tổ chức của mình tham gia vào việc đổi mới hệ thống chính trị, tạo ra áp lực đòi hỏi phải có và

đồng thời tạo ra động lực to lớn để đẩy nhanh sự đổi mới không ngừng của cả hệ thống.

Điều kiện thứ năm: Cần có đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị với chất lượng cao.

Điều này hoàn toàn đúng, khi nói về tác động tích cực, đúng đắn của cán bộ trong đổi mới hệ thống chính trị, khi xét từ hai phương diện: thứ nhất, họ là người tham gia vào quá trình đổi mới hệ thống chính trị; thứ hai, họ là người tổ chức vận hành hệ thống đó. Xét từ giác độ thứ nhất, sự tham gia tích cực, tự giác, khoa học của họ nhất định sẽ kéo theo sự tham gia với tính chất tương ứng của quần chúng dưới quyền. Khi đó, hiệu quả tác động đổi mới hệ thống chính trị sẽ rất đáng kể. Xét từ giác độ thứ hai, cán bộ mạnh (với nghĩa có phẩm chất và năng lực cao) mới có khả năng thúc đẩy đổi mới hệ thống chính trị theo hướng lành mạnh, đúng quy luật. Chỉ với điều kiện cán bộ như vậy, hệ thống chính trị được xác lập một cách khoa học mới vận hành có hiệu quả. Thực tế những năm qua cho thấy, không phải mọi vấn đề đặt ra từ yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị đều đã có lời giải (vì cán bộ chưa ngang tầm); song, có thể thấy một thực tế: một loạt vấn đề đặt ra cho việc đổi mới hệ thống chính trị đã có lời giải, nhưng không phải mọi cán bộ đều có khả năng thực hiện lời giải đó trong thực tiễn. Chẳng hạn, chúng ta đã xây dựng một loạt quy chế dân chủ thích ứng với từng loại hình cơ sở khác nhau, nhưng có nơi vận hành tốt, đạt hiệu quả cao, có nơi vận hành không tốt, tình trạng quan liêu, tham nhũng ở đó còn rất nặng nề. Tình trạng đó có thể do năng lực cán bộ kém, cũng có thể do họ biến chất, không muốn áp dụng để trục lợi cá nhân...

Do vậy, để đổi mới hệ thống chính trị có hiệu quả, cần có đội ngũ cán bộ tương xứng. Họ phải là người có đức, có tài, phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc; một lòng, một dạ phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; không dao động, ngả nghiêng trước mọi biến cố phức tạp, trên cơ sở nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng vào thực tiễn; tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; có tư duy độc lập, nhạy bén với cái mới, đủ năng lực thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ phải là người có đạo đức cách mạng, có nhân cách và lối sống mẫu mực, trong sáng; có ý thức tổ chức, kỷ luật cao; tôn trọng tập thể, gắn bó, sâu sát với nhân dân (**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên *Tạp chí Cộng Sản*, số 19/2005.